| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ N**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **28**/2023/QĐST-DS | *N, ngày 30 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 266/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất",

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn V, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1967 và bà Dương Thị Mi N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1985
2. Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1989
3. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1991
4. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập vào tháng 12/2016 giữa ông Nguyễn Tấn C, bà Dương Thị Mi N, ông Nguyễn Thanh D, ông Nguyễn Thanh P, ông Nguyễn Thanh N với bà Nguyễn Thị Diệu H đối với thửa đất số 514, tờ bản đồ 30, diện tích 320m$^2$ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 592630 ngày 25/11/2004, số vào sổ cấp GCN: 02251 QSDĐ/5110537 cấp cho hộ ông Nguyễn Tấn C và bà Dường Thị Mi N.

Theo mảnh trích đo địa chính số 163/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thị xã N, diện tích hiện trạng của thửa đất số 514 là 245,7m$^2$, loại đất LUC, có tứ cận: phía tây giáp đường bê tông, phía đông một phần giáp thửa đất 513, một phần giáp thửa đất 724, phía nam giáp đường đất, phía bắc giáp thửa đất 512. Bà H được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất chuyển nhượng nói trên (kèm theo sơ đồ bản vẽ).

Bà Nguyễn Thị Diệu H được liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 514, tờ bản đồ số 30, diện tích 245,7m$^2$ theo mảnh trích đo địa chính số 163 nói trên theo quy định của pháp luật.

**2.2.** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đồng ý chịu toàn bộ chi phí và đã nộp đủ.

**2.3.** Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0005398 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn lại cho bà H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai nói trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hướng**